

NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA RCEP ĐẾN XUẤT KHẨU DA GIÀY VIỆT NAM SANG CÁC QUỐC GIA THÀNH VIÊN

● NGÔ THỊ TUYẾT MAI¹ - NGUYỄN THỊ NGỌC HOA² - PHẠM THỊ THOA²
- ĐINH NGỌC ANH² - NGUYỄN DƯƠNG KHÁNH LINH² - TRẦN KIM NGÂN²

¹Giảng viên, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

²Sinh viên, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

DOI: <https://doi.org/10.62831/202508042>

TÓM TẮT:

Nghiên cứu đánh giá tác động của Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) đến xuất khẩu da giày Việt Nam sang 15 quốc gia thành viên giai đoạn 2015-2023, sử dụng mô hình trọng lực với dữ liệu bảng. Kết quả cho thấy, GDP bình quân, chênh lệch thu nhập và RCEP tác động tích cực, trong khi tỷ giá hối đoái và độ mở thương mại có ảnh hưởng tiêu cực. Vốn FDI và nhập khẩu nguyên liệu chưa có tác động đáng kể. Dựa trên phân tích, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, tận dụng ưu đãi RCEP và thích ứng với thách thức thương mại khu vực.

Từ khóa: da giày, mô hình trọng lực, RCEP, thương mại quốc tế, xuất khẩu da giày Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) gồm 10 quốc gia Asean và 5 đối tác thương mại chính (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, New Zealand). Được ký kết ngày 15/11/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, RCEP tạo ra khu vực thương mại chiếm 30% GDP và dân số toàn cầu (VCCI, 2021).

Ngành Da giày là lĩnh vực xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Năm 2022, kim ngạch xuất khẩu đạt 27 tỷ USD, chiếm 9,9% thị phần toàn cầu (Bộ Công Thương, 2023). Năm 2023, xuất khẩu da giày giảm còn 24 tỷ USD nhưng phục hồi lên 27,04 tỷ USD năm 2024, tăng 11,45% (VCCI, 2025). Xuất khẩu sang RCEP đạt 5,3 triệu USD năm 2022, tăng 25,36% và gần 5,5 triệu USD năm 2023, chiếm 22,99% tổng kim ngạch xuất khẩu (VCCI, 2025).

Tuy nhiên, RCEP cũng gia tăng cạnh tranh từ Trung Quốc, Indonesia và yêu cầu cao về chất

lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, phát triển bền vững. Vì vậy, việc đánh giá tác động của RCEP đến xuất khẩu da giày Việt Nam là cần thiết, nhằm đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả ưu đãi từ hiệp định, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường xuất khẩu trong bối cảnh hội nhập sâu rộng.

Nội dung nghiên cứu này gồm 6 phần chính: (1) Giới thiệu chung; (2) Cơ sở lý thuyết; (3) Phương pháp nghiên cứu; (4) Kết quả nghiên cứu và thảo luận; (5) Kết luận và khuyến nghị giải pháp.

2. Cơ sở lý thuyết

Các lý thuyết kinh tế liên quan đến tác động của các hiệp định thương mại tự do (FTA) đến thương mại và phúc lợi giữa các quốc gia thường được thể hiện qua các mô hình đánh giá tác động trước khi FTA có hiệu lực (mang tính dự báo) và sau khi FTA có hiệu lực. Cho đến nay, đã có một số nghiên cứu áp dụng các mô hình khác nhau để

đánh giá tác động của Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) đối với các quốc gia thành viên. Trong đó, một số nghiên cứu nổi bật như: Zhou (2024) áp dụng GTAP cho ngành dệt may Trung Quốc, cho thấy giảm thuế quan thúc đẩy xuất khẩu nhưng làm gia tăng cạnh tranh. Wang Chao (2022) nhận định, RCEP có lợi cho GDP và thương mại của các nước phát triển, trong khi ASEAN gặp khó khăn trong giai đoạn đầu, do thách thức về cơ chế thương mại tự do.

Đối với Việt Nam, Dordi (2015) sử dụng GTAP để đánh giá và kết luận rằng, RCEP có thể thúc đẩy GDP và xuất khẩu. Minh (2021) phân tích đầu tư và thương mại, chỉ ra rào cản thể chế hạn chế khả năng tận dụng lợi ích. Nguyễn Tiến Dũng (2018) đã dùng mô hình trọng lực để đánh giá ưu đãi thuế quan, cho thấy tác động tích cực đối với dệt may và da giày. Itakura (2019) so sánh RCEP có và không có Ấn Độ, kết luận dù sự rút lui của Ấn Độ giảm tổng lợi ích, Việt Nam vẫn hưởng lợi từ tăng trưởng xuất khẩu.

Nhìn chung, RCEP giúp mở rộng thị trường, nhưng cũng tạo thách thức về cạnh tranh và chính sách thương mại. Tuy nhiên, nghiên cứu định lượng về ngành Da giày Việt Nam vẫn còn hạn chế, trong khi đây là ngành xuất khẩu chủ lực. Các nghiên cứu trước tập trung vào tác động tổng thể, chưa đi sâu vào đặc thù ngành hoặc phân tích dài hạn.

Khác với các nghiên cứu trước, nghiên cứu này sử dụng mô hình trọng lực với điều chỉnh phù hợp cho ngành Da giày, bao gồm độ mở thương mại và nhập khẩu nguyên phụ liệu. Thay vì chỉ phân tích tác động tổng thể, nghiên cứu tập trung vào các yếu tố ảnh hưởng đến kim ngạch xuất khẩu và vai trò của RCEP trong thúc đẩy thương mại ngành Da giày. Ngoài ra, nghiên cứu xem xét tác động qua nhiều giai đoạn, từ trước khi RCEP có hiệu lực đến giai đoạn thực thi, nhằm xác định sự thay đổi trong xuất khẩu theo thời gian. Kết quả kỳ vọng cung cấp cơ sở khoa học hỗ trợ hoạch định chính sách và xây dựng chiến lược xuất khẩu cho ngành Da giày Việt Nam.

Trên cơ sở tổng hợp lý luận và các bằng chứng thực nghiệm đã phân tích, nghiên cứu xây dựng hệ thống giả thuyết nhằm kiểm định tác động của các yếu tố kinh tế và chính sách thương mại đến xuất khẩu da giày của Việt Nam sang các quốc gia thành viên RCEP.

Giả thuyết thứ nhất, GDP bình quân danh nghĩa giữa Việt Nam và các quốc gia đối tác phản ánh quy mô kinh tế tổng hợp, ảnh hưởng đến năng lực cung ứng và tiêu thụ sản phẩm da giày. Theo lý thuyết trọng lực, nền kinh tế có quy mô lớn hơn thường tham gia thương mại quốc tế mạnh mẽ hơn. Do đó, hệ số của biến này được kỳ vọng mang dấu dương.

Giả thuyết thứ hai, tỷ giá hối đoái danh nghĩa tác động đến giá tương đối giữa hàng hóa nội địa và quốc tế. Khi đồng nội tệ giảm giá, hàng xuất khẩu trở nên cạnh tranh hơn, kích thích nhu cầu từ các thị trường nước ngoài. Điều này phù hợp với nghiên cứu của Agénor & Montiel (2015), trong đó tỷ giá hối đoái danh nghĩa có quan hệ thuận chiều với xuất khẩu.

Giả thuyết thứ ba, FDI từ các quốc gia đối tác vào Việt Nam không chỉ giúp mở rộng năng lực sản xuất, mà còn nâng cao công nghệ, tạo điều kiện thúc đẩy xuất khẩu da giày. Điều này tương đồng với nghiên cứu của Quynh (2014) và Phan Thanh Hoàn & cộng sự (2023).

Giả thuyết thứ tư, nhập khẩu nguyên liệu và máy móc giúp doanh nghiệp cải thiện chất lượng sản phẩm, tối ưu chi phí, đồng thời đáp ứng quy tắc xuất xứ. Theo De Silva & Lee (2017) và Ling & Qian (2023), việc nhập khẩu từ các quốc gia RCEP giúp giảm chi phí đầu vào và nâng cao năng lực cạnh tranh, qua đó thúc đẩy xuất khẩu.

Giả thuyết thứ năm, độ mở thương mại bình quân phản ánh mức độ hội nhập kinh tế giữa Việt Nam và đối tác. Theo Mahfoudh & cộng sự (2018), nền kinh tế có độ mở cao dễ tiếp cận thị trường quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu. Do đó, biến này được kỳ vọng mang dấu dương.

Giả thuyết thứ sáu, sự tương đồng về thu nhập giữa các quốc gia có thể làm gia tăng nhu cầu thương mại, đặc biệt trong ngành hàng tiêu dùng như da giày. Theo Phan Thanh Hoàn & cộng sự (2023), chênh lệch thu nhập lớn có thể làm giảm kim ngạch xuất khẩu, do đó hệ số của biến này được kỳ vọng mang dấu âm.

Giả thuyết thứ bảy, Hiệp định RCEP tạo thuận lợi thương mại bằng cách giảm thuế quan và rào cản phi thuế quan, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thị trường khu vực. Theo Baldwin (2011), các FTA không chỉ tăng cường thương mại, mà còn thúc

đẩy chuỗi cung ứng nội khối. Do vậy, biến RCEP được kỳ vọng mang dấu dương.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Mô hình trọng lực

Để xác định tác động của Hiệp định RCEP đến xuất khẩu da giày Việt Nam sang các quốc gia thành viên RCEP, nghiên cứu sử dụng mô hình trọng lực. Mô hình trọng lực (Gravity Model) là một công cụ phân tích phổ biến trong kinh tế học quốc tế, đặc biệt trong nghiên cứu các yếu tố tác động đến thương mại quốc tế. Mô hình này dựa trên giả định, luồng thương mại giữa hai quốc gia tỷ lệ thuận với quy mô nền kinh tế của các quốc gia đó và tỷ lệ nghịch với khoảng cách giữa chúng. Mô hình trọng lực truyền thống có dạng:

$$T_{ij} = A \cdot \frac{GDP_i^{\beta_1} \cdot GDP_j^{\beta_2}}{D_{ij}^{\beta_3}}$$

Trong đó:

T_{ij} : Dòng chảy thương mại từ quốc gia i đến j

GDP_i, GDP_j : Quy mô kinh tế của hai quốc gia

D_{ij} : Khoảng cách địa lý giữa hai quốc gia

A, β : Các hằng số hoặc tham số.

Mô hình trọng lực được lựa chọn nhờ tính đơn giản, khả năng áp dụng rộng rãi và minh bạch trong phân tích tác động của hiệp định thương mại đến dòng chảy thương mại. Ra đời từ nghiên cứu của Tinbergen (1962), mô hình này cho thấy thương mại giữa hai quốc gia tỷ lệ thuận với quy mô kinh tế và tỷ lệ nghịch với khoảng cách địa lý. Các nghiên cứu sau như Quỳnh (2014) và Phan Thanh Hoàn và cộng sự (2023) đã mở rộng mô hình bằng cách bổ sung các biến như tỷ giá hối đoái, FDI và chênh lệch thu nhập, giúp phản ánh chính xác hơn các yếu tố kinh tế ảnh hưởng đến thương mại quốc tế.

Tuy nhiên, mô hình trọng lực cũng có hạn chế, đặc biệt là chưa bao quát được các yếu tố phi kinh tế như chính trị và văn hóa, đồng thời phụ thuộc vào giả định tuyến tính giữa các biến. Dù vậy, những hạn chế này có thể được khắc phục bằng cách sử dụng các biến điều chỉnh hoặc khảo sát bổ sung.

Nghiên cứu của chúng tôi cũng áp dụng mô hình trọng lực với một số điều chỉnh so với các nghiên cứu trước đây để đánh giá tác động của Hiệp định RCEP đối với xuất khẩu da giày Việt Nam.

Thứ nhất, nghiên cứu sử dụng GDP bình quân giữa Việt Nam và đối tác thay vì tách riêng GDP

của từng quốc gia như mô hình gốc, đồng thời đưa vào biến chênh lệch GDP bình quân đầu người để phản ánh sự khác biệt về thu nhập. Trong thương mại quốc tế, không chỉ quy mô kinh tế mà cả khoảng cách thu nhập giữa các quốc gia cũng ảnh hưởng đến dòng chảy thương mại. Sự khác biệt này có thể làm tăng nhu cầu đa dạng hóa tiêu dùng, từ đó tác động đến quyết định nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam.

Thứ hai, nghiên cứu không sử dụng biến khoảng cách địa lý do xuất khẩu da giày Việt Nam chủ yếu qua đường biển với chi phí vận chuyển thấp, ít chịu tác động từ khoảng cách. Thay vào đó, mô hình tập trung vào các yếu tố kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp hơn, như tỷ giá hối đoái danh nghĩa, FDI, độ mở thương mại, kim ngạch nhập khẩu nguyên phụ liệu, máy móc và biến giả RCEP. Các biến này giúp kiểm soát tác động bên ngoài, cải thiện độ chính xác của mô hình và phản ánh đầy đủ hơn các yếu tố kinh tế ảnh hưởng đến xuất khẩu da giày trong bối cảnh hội nhập khu vực.

3.2. Mô hình ước lượng

Mô hình thực nghiệm được trình bày như sau:

$$\begin{aligned} EXV_{ij}(t) = & \beta_0 + \beta_1 GDP_{ij}(t) + \beta_2 E_{ij}(t) \\ & + \beta_3 FDI_{ij}(t) + \beta_4 O_{ij}(t) + \beta_5 Im(t) \\ & + \beta_6 DGDPP_{ij}(t) + \beta_7 RCEP(t) + e_{ij} \end{aligned}$$

Trong đó: EXV_{ij} là kim ngạch xuất khẩu da giày từ Việt Nam sang quốc gia j trong năm t ; GDP_{ij} là GDP bình quân giữa Việt Nam và các quốc gia đối tác trong năm t ; E_{ij} cho biết tỷ giá hối đoái danh nghĩa giữa đồng Việt Nam và tiền của nước j trong năm t ; FDI_{ij} là tổng dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đăng ký của nước j tại Việt Nam năm t ; Im là kim ngạch nhập khẩu nguyên phụ liệu, máy móc từ các quốc gia thành viên trong khối RCEP của Việt Nam nhằm phục vụ cho xuất khẩu da giày; O_{ij} là độ mở thương mại bình quân giữa Việt Nam và quốc gia j trong năm t . $DGDPP_{ij}$ là chênh lệch tuyệt đối về GDP bình quân đầu người giữa Việt Nam và các nước RCEP; $RCEP$ là biến giả nhận giá trị 1 nếu Việt Nam và quốc gia j là thành viên RCEP tại năm t và 0 nếu ngược lại.; e_{ij} là sai số. Các ký hiệu i, j và t lần lượt đại diện cho Việt Nam, quốc gia đối tác xuất khẩu da giày của Việt Nam và thời gian tính theo năm tương ứng.

3.3. Dữ liệu nghiên cứu

Nguồn dữ liệu được sử dụng trong mô hình là dữ

liệu bảng (panel data), các yếu tố được xem xét trong sự thay đổi cả về thời gian và không gian.

Trong nghiên cứu này, số liệu thứ cấp được thu thập liên tục trong thời gian 9 năm từ năm 2015-2023 và không gian 15 quốc gia thuộc Hiệp định

RCEP. Khoảng thời gian này được chọn để đảm bảo dữ liệu đầy đủ, phản ánh xu hướng xuất khẩu da giày của Việt Nam trước và sau khi RCEP có hiệu lực, đồng thời giảm thiểu nhiễu loạn từ biến động ngắn hạn. Nguồn số liệu cụ thể như Bảng 1.

Bảng 1. Nguồn thu thập dữ liệu và dấu kỳ vọng của các biến

Biến	Thông tin	Cách đo lường	Nguồn tham khảo	Dấu kỳ vọng	Nguồn dữ liệu
<i>EXV_{ij}</i>	Kim ngạch xuất khẩu da giày Việt Nam sang các quốc gia thuộc RCEP	Tổng kim ngạch xuất khẩu da giày từ Việt Nam sang các quốc gia thuộc RCEP trong giai đoạn 2015-2023			- Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)
<i>GDP_{ij}</i>	GDP bình quân danh nghĩa	$GDP \text{ bình quân} = (GDP \text{ Việt Nam} + GDP \text{ nước đối tác}) / 2$	- Phan Thanh Hoàn & cộng sự (2023) - Kostadinka Cabuleva (2011)	+	- Ngân hàng thế giới (World bank)
<i>E_{ij}</i>	Tỷ giá hối đoái danh nghĩa	Số lượng ngoại tệ của nước đối tác đổi được 1 VND	- Phan Thanh Hoàn & cộng sự (2023) - Agénor & Montiel (2015)	+	- Exchange rate. ORG
<i>FDI_j</i>	Đầu tư trực tiếp từ các nước thành viên RCEP vào Việt Nam	Tổng dòng vốn FDI đăng ký từ quốc gia j vào Việt Nam trong giai đoạn 2015-2023	- Phan Thanh Hoàn & cộng sự (2023)- Quynh (2014)	+	- Open Development Mekong
<i>O_{ij}</i>	Độ mở thương mại bình quân	- Độ mở thương mại = Tổng giá trị xuất nhập khẩu/GDP- Độ mở thương mại bình quân = (Độ mở thương mại của Việt Nam + Độ mở thương mại của quốc gia đối tác)/2	- Naoufel Mahfoudh & cộng sự (2018) - Edward Ogbonnia Eleje (2020)	+	- Ngân hàng Thế giới (World bank)
<i>Im</i>	Kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu từ các quốc gia trong khối RCEP vào Việt Nam	Tổng giá trị nhập khẩu nguyên liệu (mã HS 8453 và HS 4107-4115) từ các nước thuộc RCEP vào Việt Nam tại năm t	- Dakshina G. De Silva & Soon-Cheul Lee (2017) - Dan Ling & Kun Qian (2023)	+	- Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)
<i>DGDPP_{ij}</i>	Chênh lệch thu nhập bình quân đầu người	GDP per capita foreign - GDP per capita VN	- Phan Thanh Hoàn & cộng sự, 2023 - Trần Thị Hương Trà & Nguyễn Văn Tuấn (2017)	-	- Ngân hàng Thế giới (World bank)
<i>RCEP</i>	Biến giả	+ 2015 - 2021: 0 + 2022 - 2023: 1	- Baldwin (2011) - Nguyễn Khánh Linh & cộng sự (2022)	+	- Trung tâm WTO và Hội nhập VCCI

Nguồn: Tổng hợp dữ liệu của nhóm nghiên cứu

4. Kết quả nghiên cứu theo mô hình trọng lực và thảo luận

4.1. Kết quả nghiên cứu theo mô hình trọng lực

4.1.1. Phân tích tương quan

Bảng 2. thể hiện ma trận tương quan giữa biến phụ thuộc và các biến độc lập cũng như giữa các biến độc lập với nhau

Hệ số tương quan dương với mức ý nghĩa 1% (p -value $< 0,01$) cho thấy FDI, GDP và O có mối tương quan mạnh với EXV. Ngược lại, các biến RCEP, DGDPP, E và Im không có sự tương quan đáng kể với EXV theo ma trận tương quan, thể hiện qua hệ số thấp và p -value cao. Điều này cho thấy chưa có đủ bằng chứng thống kê về mối quan hệ trực tiếp giữa chúng và EXV theo cách tiếp cận tương quan tuyến tính.

Tuy nhiên, các biến này vẫn có thể ảnh hưởng gián tiếp đến EXV. Chẳng hạn, RCEP có thể tác động đến FDI hoặc GDP, từ đó gián tiếp ảnh hưởng đến EXV. Ngoài ra, mối quan hệ phi tuyến

có thể tồn tại nhưng không được phản ánh qua hệ số tương quan tuyến tính. Vì vậy, việc sử dụng mô hình hồi quy đa biến là cần thiết để đánh giá toàn diện hơn.

Bên cạnh đó, giữa một số biến độc lập cũng có mối tương quan với nhau nhưng hệ số $< 0,8$ cho thấy hiện tượng đa cộng tuyến ít xảy ra. Sử dụng kiểm định VIF trong Stata để kiểm tra hiện tượng đa cộng tuyến, kết quả cho thấy giá trị VIF < 5 chứng tỏ hiện tượng đa cộng tuyến không xảy ra.

4.1.2. Kết quả hồi quy

Để lựa chọn mô hình phù hợp trong 3 mô hình OLS, FEM, REM, nhóm nghiên cứu sử dụng F-test và Hausman test, kết quả được trình bày ở Bảng 3.

Kết quả từ Stata 17 cho thấy F-test có P -value = $0,0000 < 0,05$, bác bỏ giả thiết H_0 , khẳng định mô hình FEM phù hợp hơn REM. Tiếp đó, Hausman test với Prob $> \chi^2 = 0,0000 < 0,05$ tiếp tục bác bỏ H_0 , xác nhận FEM là lựa chọn tối ưu. Để đảm bảo tính chính xác, nhóm nghiên cứu kiểm tra các

Bảng 2. Ma trận tương quan

	EXV	FDI	GDP	RCEP	DGDPP	E	Im	O
EXV	1,0000							
FDI	0,4738 0,0000	1,0000						
GDP	0,9059 0,0000	0,3059 0,0006	1,0000					
RCEP	0,0775 0,3882	-0,0443 0,6291	0,0483 0,5911	1,0000				
DGDPP	0,0936 0,2972	0,4031 0,0000	-0,0504 0,5754	0,0526 0,5587	1,0000			
E	-0,2078 0,0196	-0,0281 0,7595	-0,1522 0,0888	0,0028 0,9754	0,7494 0,0000	1,0000		
Im	0,0721 0,4225	-0,0444 0,6285	0,0559 0,5341	0,6594 0,0000	0,0635 0,4802	0,0118 0,8953	1,0000	
O	-0,2769 0,0017	0,2812 0,0018	-0,2641 0,0028	0,1355 0,1303	0,4231 0,0000	0,3779 0,0000	0,1912 0,0320	1,0000

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu của nhóm nghiên cứu trên Stata 17

Bảng 3. Kiểm tra độ tin cậy của các mô hình

Kiểm định	Kết quả
F-test H0: Mô hình OLS phù hợp hơn mô hình FEM	$F(13, 100) = 7,39$ $\text{Prob} > F = 0,0000$ → Bác bỏ H0, chấp nhận H1, mô hình FEM phù hợp hơn mô hình OLS
Hausman test H0: Mô hình REM phù hợp hơn mô hình FEM	$\text{Wald chi2}(7) = 389,55$ $\text{Prob} > \text{chi2} = 0,0000 < 0,05$ → Bác bỏ H0, chấp nhận H1, mô hình FEM phù hợp hơn mô hình REM
Wooldridge test H0: Mô hình không có tự tương quan	$F(1, 13) = 39,646$ $\text{Prob} > F = 0,0000$ → Bác bỏ H0, chấp nhận H1, mô hình có khuyết tật tự tương quan
Kiểm định Modified Wald cho phương sai thay đổi của mô hình FEM H0: Mô hình FEM không có hiện tượng phương sai thay đổi.	$\text{Chi2}(14) = 21919,60$ $\text{Prob} > \text{chi2} = 0,0000$ → Bác bỏ H0, chấp nhận H1, mô hình có hiện tượng phương sai thay đổi

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu của nhóm nghiên cứu trên Stata 17

khuyết tật của mô hình. Wooldridge test và kiểm định Modified Wald cho thấy FEM mắc phương sai không đồng nhất và tự tương quan. Để khắc phục các khuyết tật trên trong mô hình, phương pháp PCSE được sử dụng. Bảng 4 trình bày tóm tắt kết quả ước lượng từ mô hình PCSE.

Kết quả của mô hình PCSE cho thấy, với mức ý nghĩa $\alpha = 5\%$, các biến độc lập GDP, RCEP, DGDPP, E đều có tác động nhất định đến biến phụ thuộc EXV. Trong đó, biến RCEP có mức độ ảnh hưởng nhiều nhất đến biến phụ thuộc do có hệ số hồi quy lớn nhất. Tuy nhiên, biến GDP lại có ý nghĩa thống kê tốt nhất, đảm bảo độ tin cậy cao trong việc ước lượng các yếu tố tác động đến biến EXV. Trong khi đó, biến O có ảnh hưởng đến biến EXV ở mức ý nghĩa $\alpha = 10\%$ và 2 biến FDI và Im chưa cho thấy ảnh hưởng có ý nghĩa thống kê trong việc tác động tới biến EXV.

4.1.3. Phân tích hệ số co giãn

Dựa trên mô hình PCSE, nhóm nghiên cứu xác định mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố đến kim ngạch xuất khẩu (EXV) thông qua hệ số co giãn.

GDP bình quân giữa Việt Nam và đối tác (GDPij) có hệ số co giãn 0,6982, nghĩa là khi GDP bình quân tăng 1%, kim ngạch xuất khẩu da

giày tăng 0,6982%. Kết quả này phù hợp với kỳ vọng và nhất quán với các nghiên cứu trước đây, khi tăng trưởng kinh tế thúc đẩy tiêu dùng và xuất khẩu.

Chênh lệch GDP bình quân đầu người (DGDPP) có hệ số co giãn 0,4805, cho thấy thu nhập tương đối giữa hai nước ảnh hưởng đáng kể đến xuất khẩu. Điều này trái với kỳ vọng và kết quả của Phan Thanh Hoàn & cộng sự (2023), cho thấy khoảng cách thu nhập có thể thúc đẩy thương mại nhờ lợi thế chi phí sản xuất và thay đổi nhu cầu tiêu dùng.

Tỷ giá hối đoái (Eij) có hệ số co giãn -0,4341, nghĩa là khi tỷ giá tăng, kim ngạch xuất khẩu giảm. Điều này trái với giả thuyết ban đầu nhưng phù hợp với nghiên cứu của Phan Thanh Hoàn & cộng sự (2023). Nguyên nhân có thể do ngành Da giày phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu nguyên liệu, khiến tác động tiêu cực từ tỷ giá lấn át lợi ích từ giá xuất khẩu giảm.

Độ mở thương mại (Oij) có hệ số co giãn -1,0354 tác động tiêu cực đến xuất khẩu nhưng chỉ có ý nghĩa thống kê ở mức 10%. Kết quả này có thể do các hàng rào kỹ thuật hoặc phi thuế quan vẫn tồn tại, làm hạn chế lợi ích từ tự do thương mại.

Bảng 4. Kết quả ước lượng từ mô hình PCSE

Group variable: Country1			Number of obs = 121			
Time variable: YEAR			Number of groups = 14			
Panels: heteroskedastic (unbalanced)			Obs per group:			
Autocorrelation: panel-specific AR(1)			min = 6			
			avg = 8,6428571			
			max = 9			
Estimated covariances = 14			R-squared = 0,9111			
Estimated autocorrelations = 14			Wald chi2(7) = 194,06			
Estimated coefficients = 8			Prob > chi2 = 0,0000			
Het-corrected						
EXV	Coefficient	std. err.	z	P> z	[95% conf. interval]	
FDI	0,0160671	0,0124172	1,29	0,196	-0,0082702	0,0404044
GDP	202,004	19,76797	10,22	0,000	163,2595	240,7485
RCEP	75386,44	29061,52	2,59	0,009	18426,9	132346
DGDPP	7,663873	2,40868	3,18	0,001	2,942948	12,3848
E	-23,66033	8,202915	-2,88	0,004	-39,73775	-7,58291
Im	0,0484804	0,125823	0,39	0,700	-0,198128	0,2950889
O	-251389	131768	-1,91	0,056	-509649,5	6871,513
_cons	338238,3	173857,6	1,95	0,052	-2516,331	678993
Rhos =	0,0930539	1	0,8284001	1	0,7729459	

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu của nhóm nghiên cứu trên Stata 17

FDI từ các quốc gia thành viên và kim ngạch nhập khẩu nguyên phụ liệu (Im) không có ý nghĩa thống kê, cho thấy chưa tác động đáng kể đến xuất khẩu da giày trong giai đoạn nghiên cứu.

Cuối cùng, biến giả RCEP có hệ số hồi quy cao nhất, khẳng định vai trò quan trọng của hiệp định trong việc thúc đẩy xuất khẩu nhờ cắt giảm thuế quan và tạo thuận lợi thương mại. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Khánh Linh (2022), nhấn mạnh lợi ích từ hội nhập khu vực.

4.2. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu cho thấy tác động tích cực của RCEP đối với xuất khẩu da giày Việt Nam, phù hợp với dự đoán của Baldwin (2011) về lợi ích của các hiệp định thương mại tự do. Tuy nhiên, nghiên cứu này làm rõ hơn cơ chế tác động bằng cách chỉ ra hiệu quả xuất khẩu không chỉ

đến từ việc cắt giảm thuế quan, mà còn chịu ảnh hưởng bởi độ mở thương mại và chuỗi cung ứng nguyên liệu.

So với các nghiên cứu trước, nghiên cứu này đưa ra một góc nhìn chi tiết hơn về ngành Da giày, cho thấy chênh lệch thu nhập giữa Việt Nam và các nước RCEP có thể có tác động khác so với dự báo truyền thống, phản ánh nhu cầu đa dạng hóa sản phẩm để phù hợp với thị hiếu thị trường.

Ngoài ra, nghiên cứu cũng phát hiện rằng tỷ giá hối đoái có tác động tiêu cực mạnh hơn so với kỳ vọng ban đầu, điều này có thể do sự phụ thuộc cao của ngành Da giày vào nguyên liệu nhập khẩu. Phát hiện này khác với một số nghiên cứu trước, cho thấy cần có các chính sách ổn định tỷ giá và phát triển công nghiệp hỗ trợ trong nước để giảm thiểu rủi ro từ biến động tỷ giá.

5. Kết luận và khuyến nghị giải pháp

Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) đánh dấu bước tiến quan trọng trong hội nhập kinh tế của Việt Nam, đặc biệt với ngành Da giày. Nghiên cứu này phân tích tác động của RCEP đến xuất khẩu da giày Việt Nam sang các nước thành viên, sử dụng mô hình trọng lực mở rộng và kịch bản cắt giảm thuế quan theo cam kết, từ đó đưa ra khuyến nghị cho ngành. Nhóm nghiên cứu đề xuất hai biến mới: độ mở thương mại và kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu từ RCEP.

Kết quả cho thấy, GDP bình quân của Việt Nam và đối tác, chênh lệch thu nhập, dòng vốn FDI nội khối và nhập khẩu nguyên phụ liệu có tác động tích cực đến xuất khẩu da giày. Điều này phản ánh sự thu hẹp khoảng cách kinh tế giữa Việt Nam và các nước trong khối, đồng thời tạo điều kiện mở rộng thị trường. Tỷ giá hối đoái có tác động tiêu cực do ngành Da giày phụ thuộc lớn vào nguyên liệu nhập khẩu, khiến mất giá nội tệ không mang lại lợi thế xuất khẩu như kỳ vọng. Biến độ mở thương mại cũng có tác động tiêu cực, có thể do rào cản phi thuế quan vẫn tồn tại. Đáng chú ý, biến giả RCEP có ảnh hưởng mạnh nhất, phản ánh sự gia tăng đáng kể trong thương mại khi hiệp định có hiệu lực.

RCEP mang lại nhiều cơ hội cho ngành Da giày Việt Nam như mở rộng thị trường, cắt giảm thuế quan, nâng cao tiếp cận chuỗi cung ứng và thu hút đầu tư. Nhờ giảm thuế nhập khẩu trong nội khối, sản phẩm da giày Việt Nam có thể cạnh tranh tốt hơn tại các thị trường lớn như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia và New Zealand. Đồng thời, liên kết chuỗi cung ứng giúp doanh nghiệp tiếp cận nguyên liệu với chi phí thấp hơn, cải thiện hiệu quả sản xuất.

Tuy nhiên, ngành cũng đối mặt với nhiều thách thức. Cạnh tranh nội khối gia tăng, đặc biệt từ Trung Quốc và Indonesia hai quốc gia có ngành Da giày phát triển mạnh. Mặc dù nhập khẩu nguyên liệu thuận lợi hơn, điều này cũng làm tăng sự phụ thuộc vào nguồn cung nước ngoài, giảm tính chủ động của doanh nghiệp Việt Nam. Ngoài ra, các rào cản phi thuế quan như tiêu chuẩn kỹ thuật, môi trường và lao động từ

Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia đặt ra yêu cầu cao hơn cho sản phẩm da giày Việt Nam.

Từ những đánh giá trên, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị nhằm tối ưu hóa lợi ích từ RCEP.

Chính phủ với vai trò là cơ quan hoạch định chính sách, cần thực hiện các giải pháp khắc phục hạn chế của ngành Da giày, đặc biệt là tỷ giá hối đoái, rào cản thương mại và thu hút đầu tư. Cụ thể, cần có chính sách ổn định tỷ giá, hỗ trợ doanh nghiệp đa dạng hóa nguồn cung nguyên phụ liệu từ nội địa và các đối tác có lợi thế chi phí như Trung Quốc, Indonesia. Thúc đẩy sản xuất nguyên phụ liệu trong nước thông qua ưu đãi thuế và tín dụng sẽ giúp giảm sự phụ thuộc vào nhập khẩu, hạn chế tác động tiêu cực của tỷ giá. Chính phủ cũng cần đàm phán với các nước thành viên để tháo gỡ rào cản phi thuế quan tại những thị trường khó tính như Nhật Bản, Australia và Hàn Quốc. Ngoài ra, việc xây dựng trung tâm hỗ trợ xuất khẩu giúp doanh nghiệp cập nhật thông tin về chính sách thương mại, thuế quan và quy trình xuất khẩu của từng thị trường RCEP.

Về phía doanh nghiệp, RCEP có tác động mạnh đến xuất khẩu da giày, thể hiện vai trò quan trọng của hiệp định này trong việc mở rộng thị trường. Tuy nhiên, để tận dụng tối đa lợi ích, doanh nghiệp cần chủ động tìm hiểu lộ trình cắt giảm thuế quan của từng quốc gia để xây dựng chiến lược xuất khẩu phù hợp. Việc tối ưu hóa chuỗi cung ứng nhằm đáp ứng quy tắc xuất xứ RCEP sẽ giúp gia tăng lợi thế cạnh tranh. Ngoài ra, nghiên cứu đặc điểm tiêu dùng từng thị trường để điều chỉnh sản phẩm phù hợp cũng là yếu tố quan trọng.

Nghiên cứu này làm sáng tỏ tác động của RCEP đến xuất khẩu da giày Việt Nam và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh. Để tận dụng tối đa lợi thế từ hiệp định, Chính phủ cần ổn định tỷ giá, phát triển công nghiệp hỗ trợ, thu hút FDI có chọn lọc và đàm phán tháo gỡ rào cản thương mại. Về phía doanh nghiệp, nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và nghiên cứu thị trường sẽ là yếu tố then chốt giúp ngành Da giày Việt Nam phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

WTO (2022), Những kết quả tích cực trong 6 tháng đầu thực thi Hiệp định RCEP, truy cập tại <https://trungtamwto.vn/file/21901/ban-tin-dn-va-tdhtm--quy-12-2022.pdf>

Bộ Công Thương, An Châu (2021), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, truy cập tại <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/hiiep-dinh-doi-tac-kinh-te-toan-dien-khu-vuc-rcep-co-hieu-luc-tu-01-thang-01-nam-2022.html>

Bộ Công Thương Việt Nam (2023), Kim ngạch xuất khẩu ngành Giày da Việt phá kỷ lục 27 tỷ USD, song tỷ trọng chủ yếu rơi vào khối ngoại với hơn 80%, truy cập tại <https://www.via.gov.vn/linh-vuc-cong-nghiep-ho-tro/kim-ngach-xuat-khau-nganh-giay-da-viet-pha-ky-luc-27-ty-usd-song-ty-trong-chu-yeu-roi-vao-khoi-ngoai-voi-hon-80.htm>

Bộ Công Thương Việt Nam (2024), 6 tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu sang các nước RCEP đạt 72,9 tỷ USD, truy cập tại <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/6-thang-nam-2024-kim-ngach-xuat-khau-sang-cac-nuoc-rcep-dat-72-9-ty-usd.html>

Hiệp hội Da Giày Việt Nam (2023), Báo cáo tổng kết xuất - nhập khẩu của ngành Da giày và hoạt động của Hiệp hội LEFASO năm 2022, truy cập tại http://www.lefaso.org.vn/chi-tiet-tin-tuc/27328/bao-cao-tong-ket-xuat-nhap-khau-cua-nganh-da-giay-va--hoat-dong-cua-hiep-hoi-lefaso-nam-2022?fbclid=IwY2xjawHzDI9leHRuA2FlbQIxMAABHYR82IXVIPN6vphFbOm0rQ0UUBx7bY2XV1_ETZ59tERYwNoV3UNmir6Gw_aem_ymvsEOk_HPvSloyViN4Iyg

Minh (2021), Thực hiện hiệu quả hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực gắn với cải thiện tính tự chủ của nền kinh tế: yêu cầu hoàn thiện thể chế thương mại và đầu tư ở Việt Nam, truy cập tại https://trungtamwto.vn/file/20508/aus4reform_rcep.pdf

Phan Thanh Hoàn & cộng sự (2023), Yếu tố ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam sang liên minh châu Âu trong bối cảnh EVFTA, truy cập tại <https://jos.hueuni.edu.vn/index.php/hujos-ed/article/view/7310/1895>

Trung tâm WTO và Hội nhập VCCI (2021), Tận dụng RCEP, thiết lập thị trường xuất khẩu ổn định, bền vững, truy cập tại <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/25034-tan-dung-rcep-thiet-lap-thi-truong-xuat-khau-on-dinh-ben-vung>

Dakshina G. De Silva & Soon-Cheul Lee (2017), Research on the impact of RCEP rules of origin on China's manufacturing industry, truy cập tại https://www.shs-conferences.org/articles/shsconf/pdf/2023/18/shsconf_fems2023_01010.pdf

Dan Ling & Kun Qian (2023), Does the Role of Observer Countries in the Regional Trade Agreement matter for Intra-Regional Trade?, truy cập tại <chrome-extension://efaidnbmnnnibpcajpcglclefindmkaj/> <https://typeset.io/pdf/does-the-role-of-observer-countries-in-the-regional-trade-f1yo730ex4.pdf>

Dordi & cộng sự (2015), Assessing the Impacts of the Regional Comprehensive Economic Partnership on Vietnam's Economy, truy cập tại https://thuvien.hlu.edu.vn/KIPOSATA0/KIPOSSysWebFiles/files/SanPham/TaiLieuDuAnMuTrap/BaoCaoNghienCuu/ICB-8_Assessing%20the%20impacts%20of%20RCEP%20on%20Vietnam_s%20economy.pdf

Edward Ogbonnia Eleje (2020), Trade Openness for Developing Nations: A Charade or Desideratum for Viable Commodity Export Performance, truy cập tại <https://scispace.com/pdf/trade-openness-for-developing-nations-a-charade-or-4wbtsv167c.pdf>

Itakura (2019), Economic effects of East Asian integration on Southeast Asia: https://www.researchgate.net/publication/333348662_Economic_effects_of_East_Asian_integration_on_Southeast_Asia

Jiexuan Zhou & cộng sự (2024), An Empirical Study on the Impact of Tariff Reduction on China's Textile Industry under the Background of RCEP, truy cập tại <https://typeset.io/papers/an-empirical-study-on-the-impact-of-tariff-reduction-on-10nhnsnd6y>

Kostadinka Cabuleva (2011), Export and GDP - the case of Macedonia, truy cập tại <https://scispace.com/papers/export-and-gdp-the-case-of-macedonia-189oz4gfox>

Naoufel Mahfoudh & cộng sự (2018), Trade Openness and Economic Growth: A Vision Based on Export Growth for MENA Countries, truy cập tại <chrome-extension://efaidnbmnnnibpcajpcglclefindmkaj/> <https://typeset.io/pdf/trade-openness-and-economic-growth-a-vision-based-on-export-518eudr8sc.pdf>

VCCI (2025), Tận dụng tốt FTA, xuất khẩu da giày về đích 27 tỷ USD, truy cập tại 17/02/2025 từ <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/28609-tan-dung-tot-fta-xuat-khau-da-giay-ve-dich-27-ty-usd>

Wang Chao (2022), Future development prospects for countries after signing the RCEP Agreement based on the GTAP Model, từ: <https://typeset.io/papers/future-development-prospects-for-countries-after-signing-the-314yl651>

Quynh (2014), Determinants of Vietnam's exports: Application of the Gravity Model, truy cập tại chrome-extension://cfaidnbmnnnibpcajpcgglefindmkaj/https://mpira.ub.uni-muenchen.de/59363/1/MPRA_paper_59363.pdf

Tien Dung Nguyen (2018), Do trade agreements increase Vietnam's exports to RCEP markets?, truy cập tại <https://scispace.com/papers/do-trade-agreements-increase-vietnam-s-exports-to-rcep-1ksh2s43fr>

Baldwin (2011), Trade and industrialisation after globalisation's 2nd unbundling: How building and joining a supply chain are different and why it matters, truy cập tại https://www.nber.org/system/files/working_papers/w17716/w17716.pdf

Agenor & Montiel (2015), Development Macroeconomics, truy cập tại <https://home.cerge-ei.cz/gurgen/teaching/files/Agenor%20DevMacro.pdf>

Ngày nhận bài: 15/1/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 28/1/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 16/2/2025

THE IMPACT OF RCEP ON VIETNAM'S FOOTWEAR EXPORTS TO MEMBER COUNTRIES: AN EMPIRICAL ANALYSIS

- NGO THI TUYET MAI¹
- NGUYEN THI NGOC HOA²
- PHAM THI THOA²
- DINH NGOC ANH²
- NGUYEN DUONG KHANH LINH²
- TRAN KIM NGAN²

¹Lecturer, National Economics University

²Student, National Economics University

ABSTRACT:

This study examines the impact of the Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP) on Vietnam's footwear exports to its 15 member countries over the period 2015 - 2023, utilizing a gravity model with panel data analysis. The findings reveal that factors such as average GDP, income disparity, and RCEP membership positively influence export performance. In contrast, exchange rate volatility and trade openness negatively affect export volumes. Meanwhile, foreign direct investment (FDI) and raw material imports do not exhibit statistically significant impacts. Based on these results, the study offers policy recommendations aimed at strengthening the competitiveness of Vietnam's footwear industry, optimizing the benefits of RCEP, and enhancing resilience in the face of regional trade dynamics.

Keywords: leather and footwear, gravity model, RCEP, international trade, Vietnam's leather and footwear exports.